

**Bài 3:** Làm cá nhân.

**Bài 4:** Làm vào vở.

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

**Bài 5:**

- Củng cố cách tính diện tích hình chữ nhật.

=> Vậy khi chiều dài gấp lên hai lần và giữ nguyên chiều rộng thì diện tích hình chữ nhật gấp lên 2 lần.

- GV chữa bài cho HS.

**3. Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và làm bài vào vở bài tập.

11.

- Đọc yêu cầu và tự làm vào vở.

- 3 HS lên bảng.

a)  $142 \times 12 + 142 \times 18$

$= 142 \times (12 + 18)$

$= 142 \times 30$

$= 4260.$

- Đọc đề bài, tóm tắt và làm vào vở.

- 1 em lên bảng giải.

Đáp số: 896 000 đồng.

- Đọc đầu bài, tự làm rồi chữa bài.

a) Với  $a = 12$  cm;  $b = 5$  cm thì:

$S = a \times b = 12 \times 5 = 60$  (cm<sup>2</sup>).

Với  $a = 15$  m;  $b = 10$  m thì:

$S = a \times b = 15 \times 10 = 150$  (m<sup>2</sup>).

**Thể dục**

**động tác điều hòa của bài thể dục phát triển chung**

**trò chơi: chim về tổ**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn 7 động tác đã học của bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu HS thực hiện đúng thứ tự, chính xác và tương đối đẹp.

- Học động tác điều hòa. Yêu cầu HS thực hiện động tác tương đối đúng, nhịp độ chậm và thả lỏng.

**II. Địa điểm, phương tiện:**

- Sân trường, còi,....

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Phần mở đầu:**

- GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.

- Chạy nhẹ nhàng, thở, hít sâu.

- Chơi trò chơi.

**2. Phần cơ bản:**

a. Bài thể dục phát triển chung:

\* Ôn 7 động tác đã học.

- Tập 7 động tác đã học 1 - 2 lần, mỗi động tác 2 x 8 nhịp.

- GV hô cho cả lớp tập.

- GV quan sát HS tập, nhắc những em tập sai.

\* Học động tác điều hoà:

- GV nêu tên động tác, ý nghĩa của các động tác, sau đó phân tích và tập chậm từng nhịp cho HS tập theo.
- Cán sự lên hô cho cả lớp tập.
- GV quan sát, nhận xét.
- GV hô cho cả lớp tập lại.

**b.Trò chơi vận động:**

- GV nêu tên trò chơi “Chim về tổ”.
- Nhắc lại cách chơi.
- GV điều khiển HS chơi.

**3.Phần kết thúc:**

- GV cùng hệ thống bài.
- Nhận xét, đánh giá kết quả giờ học và y/c HS về tập luyện.

- Nghe, quan sát GV tập và tập theo GV.

- Tập do cán sự điều khiển.
- Tập lại 8 động tác 1 - 2 lần.

- Chơi thử 1 lần.
- Chơi chính thức.

- Đứng tại chỗ làm động tác thả lỏng.
- Bật nhảy nhẹ nhàng từng chân...

Buổi chiều:

Luyện từ và câu

### Câu hỏi và dấu chấm hỏi

**I.Mục tiêu:**

- Hiểu tác dụng của câu hỏi, nhận biết 2 dấu hiệu chính tả của câu hỏi là từ nghi vấn và dấu chấm hỏi.
- Xác định được câu hỏi trong 1 văn bản, đặt được câu hỏi thông thường.

**II.Đồ dùng dạy học:**

Bảng phụ.

**III.Các hoạt động dạy học:**

**1.Kiểm tra bài cũ:**

**2.Dạy bài mới:**

**a.Phân nhận xét:**

Bài 1:

- GV treo bảng phụ kẻ 4 cột. Câu hỏi / của ai / hỏi ai / dấu hiệu.  
Ghi các câu hỏi vào cột câu hỏi.

Bài 2, 3:

- Đọc yêu cầu của bài, từng em đọc thầm bài “Người tìm đường đến các vì sao” và phát biểu.

- 2 em đọc to yêu cầu. HS suy nghĩ trả lời, GV ghi kết quả trả lời vào bảng phụ, sau đó 1 em đọc lại bảng.

<b>Câu hỏi</b>	<b>Của ai</b>	<b>Hỏi ai</b>	<b>Dấu hiệu</b>
1. Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?	Xi - ôn - cốp - xki	Tự hỏi mình	- Từ <i>vì sao</i> - Dấu chấm hỏi.
2. Cậu làm thế nào mà mua được nhiều sách và dụng cụ thí nghiệm như thế?	Một người bạn	Xi - ôn - cốp - xki	- Từ <i>thế nào</i> - Dấu chấm hỏi.

### **b. Phân ghi nhớ:**

### **c. Phân luyện tập:**

#### Bài 1:

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lại lời giải đúng (SGV).

#### Bài 2:

- GV viết lên bảng 1 câu văn.

VD: Về nhà, bà kể lại câu chuyện khiến Cao Bá Quát vô cùng ân hận.

- GV và cả lớp nhận xét, bình chọn.

Bài 3: Hướng dẫn học sinh đặt câu hỏi để tự hỏi mình (không có câu trả lời).

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

3. Cùng cố - dặn dò:

- HS nhắc lại nội dung ghi nhớ. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

- 4 HS đọc.

- Đọc yêu cầu của bài, cả lớp đọc thầm và làm vào vở bài tập.

- Đọc yêu cầu, đọc cả mẫu.

- 1 cặp HS làm mẫu sau đó thực hành hỏi đáp trước lớp.

- Học sinh 1: Về nhà bà cụ làm gì?

- Học sinh 2: Về nhà bà cụ kể lại chuyện xảy ra cho Cao Bá Quát nghe.

- Một số HS thi hỏi đáp các câu khác.

- Đọc yêu cầu, mỗi em đặt 1 câu hỏi để tự hỏi mình.

## **Luyện toán**

### **Luyện tập**

#### **I. Mục tiêu:**

- Ôn tập cách nhân với số có 2 chữ số, có 3 chữ số.
- Ôn lại các tính chất nhân 1 số với 1 tổng, nhân 1 số với 1 hiệu, tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân.
- Tính giá trị của biểu thức số và giải toán trong đó có phép nhân với số có 2, 3 chữ số.

#### **II. Các hoạt động dạy học:**

##### **1. Kiểm tra bài cũ:**

##### **2. Hướng dẫn luyện tập:**

Bài 1: ( VBT)

Làm cá nhân.

Củng cố nhân với số có nhiều chữ số.

- GV và cả lớp nhận xét.

Bài 2: ( VBT)

- Đọc yêu cầu, suy nghĩ và tự làm vào vở.

- 1 em lên bảng làm.

- Đọc yêu cầu và tự làm vào vở.

- GV và cả lớp nhận xét.

**Bài 3:** ( VBT)

Tính nhanh.

Vận dụng các tính chất của phép nhân để tính thuận tiện.

- GV cùng HS nhận xét.

**Bài 4:** ( VBT)

**Bài toán cho biết gì?**

**Bài toán hỏi gì?**

- GV gọi HS lên bảng chữa bài.

- HS khác nhận xét.

**Bài 5:** (VTN)

- GV chữa bài cho HS.

**3.Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và làm bài vào vở bài tập.

- 3 em lên bảng giải.

- Đọc yêu cầu, tự làm bài.

- 2 em lên bảng làm.

- 2 em đọc đầu bài, cả lớp đọc thầm.

- Một HS lên bảng giải.

- Cả lớp làm vào vở.

**Bài giải:**

Đổi 1 giờ 15 phút = 75 phút

Mỗi phút 2 vòi nước cùng chảy vào bể là:

$$25 + 15 = 40 \text{ (lít)}$$

Sau 75 phút cả 2 vòi chảy được là:

$$40 \times 75 = 3000 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 3000 lít nước.

- **Đọc yêu cầu rồi tự làm.**

- 1 em lên bảng giải.

a)  $S = a \times a$  (nêu lại bằng lời).

b) Với  $a = 25$  (m) thì:

$$S = 25 \times 25 = 625 \text{ (m}^2\text{)}$$

## Luyện tiếng việt

### Luyện tập: câu hỏi và dấu chấm hỏi

#### I.Mục tiêu:

- Thông qua luyện tập, HS củng cố thêm những hiểu biết về 1 số đặc điểm của câu hỏi và dấu chấm hỏi.

- Vận dụng làm bài tập ,thực hành trao đổi có vận dụng dấu chấm hỏi trong câu hỏi.

#### II.Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ.

#### III.Các hoạt động dạy học:

##### **1.Kiểm tra bài cũ:**

Câu hỏi là loại câu như thế nào?

##### **2.Hướng dẫn làm bài tập:**

*Bài 1. Câu nào đã sử dụng sai dấu câu.*

- a) Em không biết chị Hòa đã về nhà chưa?
- b) Mẹ ơi, chị Hòa đã về nhà chưa ạ?
- c) Mi có dám chạy thi với ta không?
- d) Thử chạy thi xem ai nhanh hơn nào?

-HS trao đổi theo bàn và tìm đáp án đúng.

-1 số HS trình bày kết quả.  
-Nhận xét câu trả lời của các bạn.  
-Đáp án: Câu a, d dùng sai dấu câu.

*Bài 2. Hãy đặt 3 câu hỏi về Xi - ôn - cốp - xki.*

-Y/c HS làm bài cá nhân.

-HS tự đặt câu vào vở.  
-Lần lượt từng em đọc câu hỏi của mình trước lớp.

-Nhận xét, khen ngợi HS.

*Bài 3. Tìm 3 câu hỏi trong đoạn văn sau và ghi vào bảng theo mẫu.*

(1) Chợt bé Chuối để ý thấy một bác có thân người bù xù, đầy những gai góc tua tua. (2) Bé Chuối thấy ngộ quá liền hỏi mẹ:

- (3) Mẹ ơi, cái bác gì bù xù, đầy những gai nhọn, lại đứng chắn ngang lối vào góc vườn nhà mình hả mẹ?

- (4) à, đó là bác bồ kết con ạ!

- (5) Bồ kết là thế nào cơ hả mẹ? (6) Sao mình bác ấy mọc nhiều gai thế?

Câu hỏi	Câu hỏi của ai	Đề hỏi ai	Từ nghi vấn
3	Bé Chuối	Mẹ	Hả mẹ
5	Bé Chuối	Mẹ	Hả mẹ
6	Bé Chuối	Mẹ	Sao

*Bài 4. Đặt câu hỏi cho từng bộ phận được gạch chân trong mỗi câu sau.*

a) Cô giáo lớp em là giáo viên dạy giỏi.

a) Cô giáo lớp em thế nào?

Ai là giáo viên dạy giỏi?

b) Hôm nay, ai làm trực nhật?

b) Hôm nay, Hiền làm trực nhật.

**3. Củng cố dặn dò:**

Nhận xét tiết học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

**Thứ sáu ngày 21 tháng 11 năm 2014**

**Buổi sáng:**

**Thể dục**

**Động tác điều hoà của bài thể dục phát triển chung.**

**Trò chơi: Chim về tổ**

### **I.Mục tiêu:**

- Ôn từ động tác 4 đến động tác 8 của bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thực hiện động tác đúng thứ tự và biết phát hiện ra chỗ sai để tự sửa hoặc sửa cho bạn.
- Trò chơi “Chim về tổ”. Yêu cầu chơi nhiệt tình, thực hiện đúng yêu cầu của trò chơi.

### **II.Địa điểm phương tiện:**

Sân trường, còi...

### **III.Nội dung và phương pháp lên lớp:**

#### ***1. Phần mở đầu: (6 - 10 phút)***

- GV tập trung lớp, phổ biến nội dung và yêu cầu giờ học.
- Chạy nhẹ nhàng 1 hàng dọc trên địa hình sân trường.
- Đứng tại chỗ hát, vỗ tay.

#### ***2.Phần cơ bản:***

##### ***a.Trò chơi vận động:***

- GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi và luật chơi.
- Chơi thử.
- Chơi chính thức.

##### ***b.Bài thể dục phát triển chung:***

- Ôn từ động tác 4 đến động tác 8 của bài thể dục.
- 3 lần, mỗi động tác 2 x 8 nhịp.
- GV quan sát HS tập, nhận xét và sửa sai cho mỗi em.
- Tập theo tổ ở các vị trí khác nhau.
- Thi giữa các tổ.

- Ôn toàn bài 2 lần do cán sự điều khiển.

#### ***3.Phần kết thúc:***

- GV hệ thống bài.
- Tập 1 số động tác thả lỏng.
- Nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.
- Về nhà tập lại cho thuộc.

### **Tập làm văn**

#### **ôn tập văn kể chuyện**

### **I.Mục tiêu:**

- Thông qua luyện tập, HS củng cố thêm những hiểu biết về 1 số đặc điểm của văn kể chuyện.
- Kể được 1 câu chuyện theo đề tài cho trước. Trao đổi được với các bạn về nhân vật, tính cách nhân vật, ý nghĩa câu chuyện, kiểu mở bài và kết bài trong bài văn kể chuyện của mình.

### **II.Đồ dùng:**

Bảng phụ ghi các kiến thức cơ bản về văn kể chuyện.

### **III.Các hoạt động dạy học:**

## 1. Giới thiệu:

## 2. Hướng dẫn ôn tập:

+ Bài 1:

HS: 1 em đọc yêu cầu của bài, cả lớp đọc thầm, suy nghĩ phát biểu ý kiến.

- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng:

Đề 1: Văn viết thư.

Đề 3: Văn miêu tả.

Đề 2: Văn kể chuyện. (Khi làm phải chú ý: Nhân vật, cốt truyện, diễn biến, ý nghĩa)

- Treo bảng phụ ghi các kiến thức cơ bản về văn kể chuyện và y/c HS đọc.

\* Văn kể chuyện:

- Kể lại 1 chuỗi sự việc có đầu có cuối, liên quan đến 1 hay 1 số nhân vật.
- Mỗi câu chuyện cần nói lên 1 điều có ý nghĩa.

\* **Nhân vật:** - Là người hay các con vật, đồ vật, cây cối... được nhân hoá.

- Hành động lời nói của nhân vật nói lên tính cách của nhân vật.
- Những đặc điểm ngoại hình tiêu biểu góp phần nói lên tính cách, thân phận của nhân vật.

\* Cốt truyện: - Thường có 3 phần: mở đầu, diễn biến, kết thúc.

- Có 2 kiểu mở bài (trực tiếp hay gián tiếp). Có 2 kiểu kết bài (mở rộng và không mở rộng).

- Tổ chức cho HS thi kể.

- Nhận xét khen ngợi HS.